

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **67/2023/HS - ST**
Ngày: 26 - 12 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các Hội thẩm:

1. Ông Hoàng Duy Thanh

2. Ông Nguyễn Đăng Lân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: Bà
Phạm Thu Thủy, Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 68/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXX ST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T

Sinh ngày 22 tháng 10 năm 1987 tại tỉnh Đắk Lắk

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (sinh năm 1966, đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1966, đã chết); có vợ là Trịnh Thị S, sinh năm 1988, có 01 người con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại tại Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị Như S1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 16 S, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Thúy N sinh năm: 1975

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 1, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/9/2023, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 47E1-374.48, mang theo 01 (một) ná cao su (loại bắn đạn bi sắt) đi từ nhà T ở thôn Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến khu vực rẫy trồng cây cà phê, sào riêng thuộc buôn Yao, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk để bắn chim. Khi đến đoạn đường đất giao nhau với đường liên xã, thuộc buôn Yao, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar,

T thấy khu vực rẫy trồng cây cà phê và cây sầu riêng nên T điều khiển xe mô tô đi vào đường đất này được khoảng 20m thì T để xe mô tô trong vườn cây cà phê rồi đi bộ theo đường đất vào bên trong rẫy để bắn chim. Khi T đi bộ khoảng 100m, thấy xe ô tô biển số: 60A-281.51 của bà Lê Thị Như S1 đang đỗ trên đường đất bên phải (theo hướng đi của T) đi vào rẫy cà phê của người dân. Khi T đi ngang qua xe ô tô biển số: 60A-281.51 và nhìn vào cánh cửa xe phía sau ghế phụ thì thấy trong xe ô tô có một túi xách màu đen của bà S1 đang treo phía sau của ghế phụ, lúc này T nảy sinh ý thức trộm cắp chiếc túi xách trên. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, T lấy tay mở cửa xe ô tô thì cửa xe khóa không mở được nên T đứng cách cánh cửa phía sau bên ghế phụ khoảng 02m rồi dùng ná bắn đạn bi sắt (T mang theo từ nhà) bắn vào cánh cửa kính bên phụ một lần, làm kính xe ô tô bị rạn vỡ, T đi đến dùng tay trái đẩy kính vào trong thì kính bị vỡ vụn ra, lúc này T cho tay trái vào lấy trộm chiếc túi xách màu đen của bà S1. Sau đó, T đi bộ lại nơi để xe mô tô biển số 47E1-374.48 rồi điều khiển xe đi ra đường nhựa về hướng xã Ea Tul, huyện Cư M'gar. Khi đi được khoảng 400m, T dừng xe lại bên lề đường để kiểm tra tài sản trong túi xách thì thấy bên trong túi xách có số tiền là 3.480.000đ (ba triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng); 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 01 (một) tờ giấy kích thước khoảng (5 x 10)cm, trên tờ giấy ghi dãy số "201080"; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Tây Sài Gòn; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Trắng (vàng Ý) và trên nhẫn có đính 08 (tám) viên đá nhỏ màu trắng và 01 (một) viên đá lớn hơn (loại đá thường); 01 (một) đôi bông tai vàng Trắng (vàng Ý). Sau khi kiểm tra xong, T bỏ toàn bộ tài sản trên vào lại trong túi xách và để túi xách trên бага của xe mô tô rồi điều khiển xe đi về hướng thị xã Buôn Hồ. Trên đường đi, T nhớ trong túi xách có 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Agribank và tờ giấy có ghi dãy số nên T điều khiển xe đi đến ngân hàng Agribank, chi nhánh Buôn Hồ - Bắc Đăk Lăk. Tại đây, T dựng xe ở vỉa hè rồi đi vào cây trụ ATM số: 5208A001 của Ngân hàng Agribank, lấy thẻ ATM trong túi xách trộm cắp được đưa vào trụ ATM và nhập dãy số "201080" ghi trong tờ giấy thì đăng nhập thành công nên T thực hiện thao tác rút tiền, cụ thể: lần đầu T rút được số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), lần thứ 2 T rút được số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), lần thứ 3 T tiếp tục nhập số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nhưng không rút được nên T nhập số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thì rút được, tổng số tiền 03 lần T rút tại cây ATM là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Sau khi rút được số tiền trên thì T điều khiển xe mô tô đi về nhà ở huyện Krông Năng. Trên đường đi về nhà, khi đến cầu Rô Sy, thuộc phường An Lạc, thị xã Buôn Hồ, T rút thẻ ATM và tờ giấy ghi dãy số "201080" (có trong túi xách mà T lấy trộm của bà S1) xuống dòng nước dưới cầu đang chảy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô về nhà tại số nhà 24, thôn Xuân Vĩnh, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng và cất giấu toàn bộ tài sản trộm cắp được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 77/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar, kết luận:

- 01 (một) chiếc nhẫn vàng Tây Sài Gòn, tuổi vàng: 61.48%, khối lượng 0,743 phân. Định giá tại thời điểm ngày 24/9/2023 có trị giá còn lại là 2.451.900đ (Hai triệu bốn trăm năm mươi một ngàn chín trăm đồng).

- 01 (một) chiếc nhẫn vàng Trắng (vàng Ý), tuổi vàng: 75.05%, khối lượng: 01 chỉ, trên nhẫn có đính 08 (tám) viên đá nhỏ màu trắng và 01 (một) viên đá lớn hơn (loại đá thường). Định giá tại thời điểm ngày 24/9/2023 có trị giá còn lại là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- 01 (một) đôi bông tai vàng Trắng (vàng Ý), tuổi vàng: 77.88%, khối lượng: 04 phân, trên đôi bông tai có đính nhiều viên đá nhỏ màu trắng (loại đá thường). Định giá tại thời điểm ngày 24/9/2023 có trị giá còn lại là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng).

- 01 (một) túi xách màu đen có 04 (bốn) ngăn, có khóa kéo, bên trong các ngăn có chữ “Jieol Shi; Fiel shi”, túi xách có dây đeo màu đen. Định giá tại thời điểm ngày 24/9/2023 có trị giá còn lại là 50.000đ (Năm mươi ngàn đồng).

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 8.101.900đ (Tám triệu một trăm linh một ngàn chín trăm đồng).

01 (một) kính cửa phía sau bên phụ của xe ô tô biển số 60A-281.51; nhãn hiệu: TOYOTA; số loại: Fotuner; màu sơn: Bạc, có kích thước 0,68m x 0,45m, dày 3,5mm. Định giá tại thời điểm ngày 24/9/2023 có trị giá còn lại là 700.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 78/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư M'gar, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 47E1-374.48, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu sơn: Xanh – Đen – Bạc, số máy: JA39E0778462, số khung: 3908HY798301, xe không có yếm chắn gió. Định giá tại thời điểm ngày 24/9/2023, có trị giá còn lại là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

Tại cáo trạng số 66/CT - VKS ngày 29 tháng 11 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như nội dung cáo trạng và đưa ra các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại 01 (một) chiếc xe ô tô biển số: 60A-281.51; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053921; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật là cho bà Lê Thị Thúy N chủ sở hữu hợp pháp; Trả số tiền 15.400.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm ngàn đồng); 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Tây; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Ý; 01 (một) đôi bông tai vàng Ý cho bà Lê Thị Như S1 .

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc ná, thân ná bằng kim loại màu bạc, có dây cao su màu đỏ và 11 (mười một) viên bi tròn, bằng kim loại; 01 (một) túi vải màu đỏ, kích thước (7x6,5)cm, có dây rút màu trắng của Nguyễn Văn T do không còn trị giá sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn T: 01 chiếc xe mô tô biển số: 47E1 – 374.48 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 026871.

- Truy thu Nguyễn Văn T sung Ngân sách nhà nước số tiền 80.000đ (Tám mươi ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Như S1 không yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường về dân sự.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện CuM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CuM'gar, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình đã thực hiện. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 24/9/2023, tại buôn Yao, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Văn T có hành vi dùng ná cao su (loại bắn đạn bi sắt) bắn vào cánh cửa kính xe ô tô biển số: 60A-281.51, làm kính cửa xe bị vỡ và lấy một túi xách màu đen của bà Lê Thị Như S1 đang treo phía sau của ghế phụ của xe, bên trong túi xách gồm: số tiền là 3.480.000đ; 01 (một) thẻ ATM của Ngân hàng Agribank; 01 (một) tờ giấy kích thước khoảng (5 x 10)cm, trên tờ giấy ghi dãy số "201080"; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Tây Sài Gòn; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Trắng (vàng Ý) và trên nhẫn có đính 08 (tám) viên đá nhỏ màu trắng và 01 (một) viên đá lớn hơn (loại đá thường); 01 (một) đôi bông tai vàng Trắng (vàng Ý); số tiền 12.000.000đ của bà S1 trong thẻ ATM. Tổng số tiền và trị giá tài sản Nguyễn Văn T trộm cắp của bà Lê Thị Như S1 là: 23.581.900đ, thì bị phát hiện, xử lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức, bị cáo phải biết tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền

tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 23.581.900 đồng. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên thiệt hại xảy ra là không lớn, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Hội đồng xét xử cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Với tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Vì vậy, để bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô biển số: 60A-281.51; 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053921; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật là của bà Lê Thị Thúy N chủ sở hữu hợp pháp, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã trả lại xe ô tô và giấy tờ liên quan cho bà Lê Thị Thúy N là phù hợp.

- Đối với số tiền 15.400.000 đồng; 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Tây; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Ý; 01 (một) đôi bông tai vàng Ý là tiền và tài sản hợp pháp của bà Lê Thị Như S1, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã trả lại tiền và tài sản trên cho chị Lê Thị Như S1 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) túi vải màu đỏ, kích thước (7x6,5)cm, có dây rút màu trắng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cừ M'gar đã tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, là đồ vật của T, sau khi trộm cắp được vàng của chị Lê Thị Như S1 thì T bỏ vào túi vải màu đỏ để cất giấu. Xét thấy, túi vải này không có trị giá sử dụng, do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số: 47E1 – 374.48 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 026871, do Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định: Ngày 24/9/2023, Nguyễn Văn T sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó mới nảy sinh hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, trả lại cho Nguyễn Văn T: 01 chiếc xe mô tô biển số: 47E1 – 374.48 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, số 026871 là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc ná, thân ná bằng kim loại màu bạc, có dây cao su màu đỏ và 11 (mười một) viên bi tròn, bằng kim loại là dụng cụ mà Nguyễn Văn T sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 80.000đ (Tám mươi ngàn đồng) mà Nguyễn Văn T đã trộm cắp của bà Lê Thị Như S1 và tiêu xài cá nhân hết nên cần truy thu sung Ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Như S1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập để giải quyết.

[7] Đối với hành vi Nguyễn Văn T dùng ná cao su bắn bi sắt vào kính cửa phía sau bên phụ của xe ô tô biển số 60A-281.51 làm kính bị bể vỡ để lấy trộm tài sản, trị giá thiệt hại là 700.000đ. Hành vi này của Nguyễn Văn T đã vi phạm vào điểm a

khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Công an huyện Cư M'gar đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPHC (ĐCSHS) ngày 24/11/2023 đối với Nguyễn Văn T về hành vi trên, bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1].**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

Thời gian thử thách 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2].**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar đã trả lại: Xe chiếc xe ô tô biển số 60A-281.51; 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 053921; 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật cho bà Lê Thị Thúy N là chủ sở hữu hợp pháp; Trả Số tiền 15.400.000 đồng (Mười lăm triệu bốn trăm ngàn đồng); 01 (một) túi xách màu đen; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Tây; 01 (một) chiếc nhẫn vàng Ý; 01 (một) đôi bông tai vàng Ý cho bà Lê Thị Như S1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Trả 01 xe mô tô biển số: 47E1 – 374.48 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 026871 cho Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi vải màu đỏ, kích thước (7x6,5)cm, có dây rút màu trắng; 01 (một) chiếc ná, thân ná bằng kim loại màu bạc, có dây cao su màu đỏ và 11 (mười một) viên bi tròn, bằng kim loại của Nguyễn Văn T .

+ Truy thu của Nguyễn Văn T sung ngân sách nhà nước số tiền 80.000đ (Tám mươi ngàn đồng).

[3].**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk ;
- Vụ giám đốc kiểm tra I;
- CA huyện; VKS huyện CưM'gar;
- T.H.A Dân sự; T.H.A Hình sự ;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- UBND xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

Lê Thị Huyền Diệu